

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **93/2024/DSST**

Ngày: 17/7/2024

V/v: “ *Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản và Đòi tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Bá Đức;

Bà Trần Thị Sầm;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân thụ lý số: 104/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2024/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 286/2024/QĐST-DS, ngày 24/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984 và ông Hồ Văn H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 01 tháng 3 năm 2024, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Huyền đều trình bày:

Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc D đăng ký hộ kinh doanh buôn bán các sản phẩm từ Dừa nên có mua bán với ông Nguyễn Văn Thanh T.

Ngày 26/02/2022, ông H và bà D giao cho ông T 3,4 tấn Dừa đã lột vỏ, giá 5.700đồng/kg, thành tiền là 19.380.000 đồng nhưng ông T chưa thanh toán tiền.

Tháng 10/2022, ông T đến giao cho cơ sở của bà D và ông H 04 tấn Dừa đã lột vỏ, giá 3.000đồng/kg, thành tiền là 12.000.000 đồng. Ông H và bà D cân trừ số tiền 12.000.000 đồng này vào số tiền 19.380.000 đồng ông T còn nợ trước đây nên ông T còn nợ lại ông H và bà D 7.380.000 đồng.

Ngày 15/11/2022, bà D chuyển trả tiền mua Dừa nhưng chuyển nhầm vào số tài khoản của ông T tại Ngân hàng Đ- Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam, số tài khoản của ông T là 72110000769616, số tiền 22.966.000 đồng. Sau khi phát hiện chuyển tiền nhầm cho ông T, bà D đã liên hệ với Ngân hàng Đ- Chi nhánh Mỏ Cày Nam trình báo. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T chuyển trả lại số tiền cho bà D do bà D chuyển nhầm nhưng khoảng hai tuần sau thì ông T mới chuyển trả được 5.000.000 đồng. Còn lại 17.966.000 đồng thì ông T không chuyển trả. Sau khi bà D khởi kiện thì ông T có gặp bà D và trả thêm 3.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ lại bà D 14.966.000 đồng.

Nay bà D và ông H yêu cầu:

Buộc ông Nguyễn Văn Thanh T trả số tiền nợ mua Dừa là 7.380.000 đồng, tính lãi từ ngày 15/10/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính thành tiền là 1.286.000 đồng;

Buộc ông Nguyễn Văn Thanh T hoàn trả số tiền bà D đã chuyển nhầm còn lại là 14.966.000 đồng, tính lãi từ ngày 15/11/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính thành tiền là 2.484.000 đồng.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tại bản khai ngày 23/5/2024, bị đơn Nguyễn Văn Thanh T trình bày:

Số tiền còn nợ bà D 7.380.000 đồng.

Ông T có đem xuống bán cho bà D một xe Dừa khoảng trên 04 tấn mà không thấy chị D chuyển trả tiền. Hơn một tuần sau bà D có chuyển vào tài khoản của ông T trên 20 triệu, ông T có chuyển trả cho bà D 5.000.000 đồng. Ông T cho rằng khoản tiền 5.000.000 đồng mà ông chuyển trả cho bà D là số tiền thừa của xe Dừa ông bán cho bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và Đòi tài sản*” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn Nguyễn Văn Thanh T đăng ký thường trú và cư trú tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với quan hệ Hợp đồng mua bán, tại bản khai đề ngày 23/5/2024, bị đơn Nguyễn Văn Thanh T thừa nhận còn nợ bà D số tiền Dừa là 7.380.000 đồng nên bà D không phải chứng minh. Phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu tiền

lãi và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 357 và 440 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn Thanh T trả cho bà D và ông H số tiền nợ gốc là 7.380.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/10/2022 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm, ngày 17/7/2024 là 21 tháng, số tiền lãi là: $7.380.000 \times 0,83\% \times 21 = 1.286.000$ đồng.

Đối với việc bà D đòi ông T trả lại khoản tiền bà D đã chuyển nhầm, số tiền còn lại là 14.966.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Bản khai đề ngày 23/5/2024, ông T thừa nhận bà D có chuyển cho ông số tiền trên 20.000.000 đồng, phù hợp với lời khai của bà D. Ông T cho rằng bà D chuyển trả tiền Dừa cho ông, còn thừa lại 5.000.000 đồng nên sau đó ông đã chuyển trả lại cho bà D nhưng ông T không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh bà D có thiếu ông số tiền Dừa 17.966.000 đồng và số lượng Dừa mà ông giao bán cho bà D là bao nhiêu, vào thời gian nào? Riêng đối với xe Dừa mà ông T giao cho bà D vào tháng 10/2022, bà D đã trừ vào số tiền ông T mua Dừa của bà D nên ông T còn nợ bà D số tiền Dừa là 7.380.000 đồng như đã nêu ở phần trên. Hơn nữa, sau khi bà D khởi kiện, ông T đã chủ động gặp bà D để trả tiếp 3.000.000 đồng và chứng từ giao dịch từ phía Ngân hàng cũng thể hiện sự việc đúng như nội dung khởi kiện của bà D.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy việc bà D đã chuyển nhầm cho ông T thụ hưởng số tiền 22.966.000 đồng vào ngày 15/11/2022 là có thật. Ông T đã trả lại cho bà D 8.000.000 đồng nên bà D yêu cầu ông T trả số tiền còn lại 14.966.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 15/11/2022 cho đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn Thanh T trả cho bà D số tiền gốc 14.966.000 đồng, tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 15/11/2022 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm, ngày 17/7/2024 là 20 tháng, số tiền lãi là: $14.966.000 \times 0,83\% \times 20 = 2.484.000$ đồng.

[3] Về án phí:

Bị đơn Nguyễn Văn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 166, 430, 440, 357 và 468 của Bộ luật dân sự; căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 24 và 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc D và Hồ Văn H.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Thanh T trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Hồ Văn H tổng số tiền 26.116.000(hai mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền

phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% là 1.306.000(một triệu ba trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Hồ Văn H 714.000(bảy trăm mười bốn nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005314, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo Bản án; đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THA DS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Lê Chí Nhân